

Số: /BC-SNV

Đắk Lắk, ngày tháng 5 năm 2022

BÁO CÁO

Kết quả Chỉ số cải cách hành chính của tỉnh Đắk Lắk năm 2021

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh

Ngày 25/5/2022, Ban Chỉ đạo cải cách hành chính của Chính phủ đã tổ chức Hội nghị công bố Chỉ số cải cách hành chính năm 2021 (PAR Index) Chỉ số hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước năm 2021 (SIPAS) của các bộ, ngành, địa phương; Sở Nội vụ báo cáo kết quả Chỉ số cải cách hành chính (CCHC) tỉnh Đắk Lắk năm 2021 như sau:

I. QUÁ TRÌNH TỰ CHẤM ĐIỂM CHỈ SỐ CCHC NĂM 2021

Bộ tiêu chí xác định Chỉ số CCHC năm 2021 gồm 8 lĩnh vực, 43 tiêu chí, 102 tiêu chí thành phần. Thang điểm đánh giá của Chỉ số CCHC là 100 điểm (Điểm thẩm định là 66,5/100 điểm. Điểm đánh giá qua điều tra xã hội học là 33,5/100 điểm). Kết quả tự chấm điểm Chỉ số CCHC tỉnh năm 2021 như sau:

- Điểm do các sở, ngành chủ trì tự đánh giá: 62,3/66,5 điểm.

- Tổ giúp việc Ban Chỉ đạo CCHC tỉnh rà soát và tham mưu UBND tỉnh Đắk Lắk báo cáo Bộ Nội vụ: 62,9963/66,5 điểm (Báo cáo số 39/BC-UBND ngày 15/02/2022 của UBND tỉnh về kết quả tự đánh giá, chấm điểm Chỉ số Cải cách hành chính năm 2021 của tỉnh Đắk Lắk).

- Ngày 31/3/2021, Bộ Nội vụ đã thẩm định điểm tự chấm Chỉ số CCHC của tỉnh. Sở Nội vụ đã phối hợp với các sở, ngành có liên quan tiếp tục giải trình gửi Bộ Nội vụ theo quy định.

II. KẾT QUẢ CHỈ SỐ CCHC NĂM 2021

1. Chỉ số CCHC tỉnh năm 2021

Chỉ số CCHC năm 2021 của tỉnh Đắk Lắk đạt 86,52 điểm, xếp vị thứ 36/63 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, tăng 3,3 điểm, cải thiện 09 bậc so với năm 2020, xếp thứ 2/5 so với các tỉnh Tây Nguyên (Lâm Đồng: 29/63; Đắk Nông: 41/63, Gia Lai: 42/63; Kon Tum: 59/63).

Kết quả Chỉ số CCHC của các tỉnh khu vực Miền Trung xếp thứ hạng cụ thể: Đà Nẵng: 3/63, Thừa Thiên - Huế: 4/63, Hà Tĩnh: 8/63, Thanh Hoá: 14/63, Nghệ An: 17/63, Bình Định: 30/63, Quảng Nam: 33/63, Ninh Thuận: 35/63, Quảng Ngãi: 39/63, Quảng Bình: 45/63, Khánh Hoà: 48/63, Quảng Trị: 53/63, Bình Thuận: 56/63 và Phú Yên: 61/63.

a) Về điểm số

- Điểm do Bộ Nội vụ thẩm định: 57,05/60,5 điểm (xếp thứ 17/63 tỉnh, thành phố).
- Điểm tác động của CCHC đến phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh: 3,5/6 điểm (xếp thứ 31/63 tỉnh, thành phố).
- Điểm khảo sát cán bộ lãnh đạo, quản lý của tỉnh về CCHC: 17,63/23,5 điểm (xếp thứ 47/63 tỉnh, thành phố).
- Điểm Chỉ số hài lòng về sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước (SIPAS): 8,36/10 điểm (xếp thứ 59/63 tỉnh, thành phố).

b) Về kết quả theo lĩnh vực

- Lĩnh vực Chỉ đạo, điều hành CCHC: xếp thứ 9/63 tỉnh, thành phố.
- Lĩnh vực Xây dựng và tổ chức thực hiện văn bản quy phạm pháp luật: xếp thứ 35/63 tỉnh, thành phố.
- Lĩnh vực Cải cách thủ tục hành chính: xếp thứ 32/63 tỉnh, thành phố.
- Lĩnh vực Cải cách tổ chức bộ máy hành chính: xếp thứ 30/63 tỉnh, thành phố.
- Lĩnh vực Xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ CBCCVC: xếp thứ 31/63 tỉnh, thành phố.
- Lĩnh vực Cải cách tài chính công: xếp thứ 42/63 tỉnh, thành phố.
- Lĩnh vực Hiện đại hóa hành chính: xếp thứ 39/63 tỉnh, thành phố.
- Lĩnh vực Tác động của CCHC đến người dân, tổ chức và phát triển kinh tế - xã hội: xếp thứ 37/63 tỉnh, thành phố

1.2. Chỉ số hài lòng đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước năm 2021

Chỉ số SIPAS năm 2021 của tỉnh Đắk Lắk đạt 83,65%, xếp vị thứ 59/63 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, tăng 6,23%, cải thiện 03 bậc so với năm 2020 (năm 2020 đạt 77,42%, xếp thứ 62/63 tỉnh thành phố) cụ thể:

a) Về chỉ số

- Chỉ số hài lòng về Tiếp cận dịch vụ: 87,6% (tăng 7,81% so với năm 2020).
- Chỉ số hài lòng về Thủ tục hành chính: 85,96% (tăng 5,31% so với năm 2020).
- Chỉ số hài lòng về Công chức: 85,48% (tăng 7,75% so với năm 2020).
- Chỉ số hài lòng về Kết quả dịch vụ: 86,72% (tăng 6,19% so với năm 2020).

- Chỉ số hài lòng về Tiếp nhận, xử lý ý kiến góp ý, phản ánh, kiến nghị: 80,90% (tăng 7,14% so với năm 2020).

b) Về kết quả theo lĩnh vực

- Lĩnh vực Tiếp cận dịch vụ: xếp thứ 42/63 tỉnh, thành phố.
- Lĩnh vực Thủ tục hành chính: xếp thứ 53/63 tỉnh, thành phố.
- Lĩnh vực Công chức: xếp thứ 56/63 tỉnh, thành phố.
- Lĩnh vực Kết quả dịch vụ: xếp thứ 55/63 tỉnh, thành phố.
- Lĩnh vực Tiếp nhận, xử lý ý kiến góp ý, phản ánh, kiến nghị: xếp thứ 55/63 tỉnh, thành phố.

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

Theo kết quả công bố, Tây Nguyên là khu vực có giá trị trung bình cao nhất đối với chỉ số thành phần công tác Chỉ đạo, điều hành CCHC đạt 94,96%, tăng cao hơn 2,76% so với năm 2020 và cao hơn tới 17,54% so với năm 2019. Tỉnh Đắk Lắk là địa phương đứng đầu khu vực Tây Nguyên (xếp hạng 1/5 tỉnh) về công tác chỉ đạo, điều hành CCHC với kết quả đạt 99,63% (đạt 8,47/8,5 điểm).

Năm 2021 là năm tỉnh Đắk Lắk có vị trí xếp hạng Chỉ số CCHC tốt nhất của giai đoạn 2017-2021 (*chi tiết tại phụ lục 01 – đính kèm*). Có 05/08 lĩnh vực Chỉ số CCHC cải thiện bậc so với 2020 và 03/08 lĩnh vực không cải thiện bậc so với năm 2020, cụ thể:

1. Lĩnh vực cải thiện bậc so với 2020

- Chỉ đạo, điều hành CCHC xếp thứ 9/63 tỉnh, thành phố (cải thiện 01 bậc so với năm 2020).
- Xây dựng và tổ chức thực hiện văn bản quy phạm pháp luật xếp thứ 35/63 tỉnh, thành phố (cải thiện 15 bậc so với năm 2020).
- Cải cách thủ tục hành chính: xếp thứ 32/63 tỉnh, thành phố (cải thiện 20 bậc so với năm 2020).
- Cải cách tổ chức bộ máy hành chính xếp thứ 30/63 tỉnh, thành phố (cải thiện 32 bậc so với năm 2020).
- Xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ CBCCVC xếp thứ 31/63 tỉnh, thành phố (cải thiện 31 bậc so với năm 2020).

2. Lĩnh vực không cải thiện bậc so với năm 2020

- Cải cách tài chính công.
- Hiện đại hóa hành chính.

- Tác động của CCHC đến người dân, tổ chức và phát triển kinh tế - xã hội.

Chi tiết theo lĩnh vực của Chỉ số CCHC năm 2020 và 2021:

STT	Lĩnh vực	Năm 2021				Năm 2020			
		Điểm tối đa	Điểm đạt được	Điểm chưa đạt so với yêu cầu	Xếp hạng lĩnh vực	Điểm tối đa	Điểm đạt được	Điểm chưa đạt so với yêu cầu	Xếp hạng lĩnh vực
1	Chỉ đạo điều hành CCHC	8,5	8,47	0,03	9/63	8,5	8,3929	0,11	10/63
2	Xây dựng và tổ chức thực hiện văn bản QPPL	10	8,88	1,12	35/63	10	8,5122	1,49	50/63
3	Cải cách thủ tục hành chính	13,5	12,96	0,54	32/63	13,5	11,994	1,51	52/63
4	Cải cách tổ chức bộ máy hành chính	11,5	10,10	1,4	30/63	11,5	8,4611	3,04	62/63
5	Xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ CB,CC,VC	13,5	11,51	1,99	31/63	13,5	9,6711	3,83	62/63
6	Cải cách tài chính công	12	9,42	2,58	42/63	12	10,923	1,08	04/63
7	Hiện đại hóa hành chính	15	13,34	1,66	39/63	15	13,552	1,45	15/63
8	Tác động của CCHC đến người dân, tổ chức và phát triển kinh tế - xã hội	16	11,86	4,14	37/63	16	11,71	4,29	27/63

STT	Lĩnh vực	Năm 2021				Năm 2020			
		Điểm tối đa	Điểm đạt được	Điểm chưa đạt so với yêu cầu	Xếp hạng lĩnh vực	Điểm tối đa	Điểm đạt được	Điểm chưa đạt so với yêu cầu	Xếp hạng lĩnh vực
	Tổng điểm	100	86,52	13,46	36/63	100	83,22	16,78	45/63

2. Tồn tại, hạn chế

- Có 18/145 tiêu chí, tiêu chí thành phần chưa đạt điểm tối đa làm ảnh hưởng đến Chỉ số CCHC (*Phụ lục 2 đính kèm*)

- Các cơ quan, đơn vị, địa phương chưa chú trọng triển khai các biện pháp để nâng cao chất lượng phục vụ của cơ quan hành chính Nhà nước dẫn đến Chỉ số hài lòng của người dân, tổ chức về sự phục vụ của cơ quan hành chính Nhà nước tỉnh còn thấp. Nhiều người dân còn chưa hài lòng về cơ sở vật chất, trang thiết bị tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả (đặc biệt là cấp huyện và cấp xã), về tác phong, thái độ phục vụ của công chức, về kết quả giải quyết thủ tục hành chính...

- Các cơ quan, đơn vị, địa phương chưa quán triệt, tuyên truyền tốt về công tác CCHC đến đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người dân, doanh nghiệp dẫn đến nhiều cán bộ lãnh đạo, quản lý, người dân và doanh nghiệp của tỉnh chưa có thông tin kịp thời về kết quả CCHC và đánh giá thấp kết quả CCHC của tỉnh qua điều tra xã hội học do Bộ Nội vụ thực hiện như: lĩnh vực Xây dựng và tổ chức thực hiện văn bản quy phạm pháp luật (không đạt 1,12/5 điểm); cải cách tổ chức bộ máy hành chính (không đạt 1,4/4,5 điểm); Xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ CBCCVC (không đạt 0,4/2 điểm); cải cách tài chính công (không đạt 0,97/4 điểm); hiện đại hóa hành chính (không đạt 0,9/4 điểm).

- Công khai thủ tục hành chính (TTHC) không thường xuyên, chưa đầy đủ, chưa kịp thời. Một số TTHC vẫn còn dẫn chiếu đến các quy định TTHC, mẫu đơn, tờ khai đã hết hiệu lực thi hành, gây khó khăn cho người dân, tổ chức khi tra cứu, thực hiện TTHC. Việc giải quyết hồ sơ TTHC lĩnh vực đất đai còn trễ hẹn cao.

IV. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT:

1. Trên cơ sở Báo cáo kết quả Chỉ số CCHC tỉnh Đắk Lắk năm 2021 và Quyết định số 1149/QĐ-BNV ngày 30/12/2020 của Bộ Nội vụ về việc phê duyệt Đề án xác định Chỉ số CCHC của các bộ, cơ quan ngang bộ, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, kính đề nghị UBND tỉnh giao các cơ quan, đơn

vị tham mưu, theo dõi các chỉ tiêu về tiêu chí, tiêu chí thành phần của Chỉ số CCHC xây dựng Kế hoạch nâng cao Chỉ số Cải cách hành chính tỉnh Đắk Lắk năm 2022 đối với từng tiêu chí do cơ quan, đơn vị tham mưu gửi về Sở Nội vụ trước ngày 12/6/2022, cụ thể:

- Sở Tư pháp: xây dựng Kế hoạch nâng cao Chỉ số CCHC tỉnh năm 2022 đối với lĩnh vực Xây dựng và tổ chức thực hiện văn bản quy phạm pháp luật tại tỉnh.

- Văn phòng UBND tỉnh: xây dựng Kế hoạch nâng cao Chỉ số CCHC tỉnh năm 2022 đối với lĩnh vực Cải cách thủ tục hành chính và thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông và tiêu chí thực hiện các nhiệm vụ được Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao.

- Sở Nội vụ: xây dựng Kế hoạch nâng cao Chỉ số CCHC tỉnh năm 2022 đối với lĩnh vực Công tác chỉ đạo, điều hành CCHC; Cải cách tổ chức bộ máy hành chính; Xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức.

- Sở Tài chính: xây dựng Kế hoạch nâng cao Chỉ số CCHC tỉnh năm 2022 đối với lĩnh vực Cải cách tài chính công; tiêu chí thực hiện thu ngân sách hàng năm của tỉnh theo Kế hoạch được Chính phủ giao và tiêu chí tỷ lệ đóng góp vào thu ngân sách tỉnh của khu vực doanh nghiệp.

- Sở Thông tin và Truyền thông: xây dựng Kế hoạch nâng cao Chỉ số CCHC tỉnh năm 2022 đối với lĩnh vực Hiện đại hóa hành chính (không gồm tiêu chí về áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng ISO).

- Sở Khoa học và Công nghệ: xây dựng Kế hoạch nâng cao Chỉ số CCHC tỉnh năm 2022 đối với tiêu chí về áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng (ISO) theo quy định.

- Sở Kế hoạch và Đầu tư: xây dựng Kế hoạch nâng cao Chỉ số CCHC tỉnh năm 2022 đối với các tiêu chí, tiêu chí thành phần về mức độ thu hút đầu tư của tỉnh; mức độ phát triển doanh nghiệp của tỉnh; tỷ lệ tăng tổng sản phẩm trên địa bàn (GRDP); Mức độ thực hiện các chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội do HĐND tỉnh giao; thực hiện giải ngân kế hoạch đầu tư vốn ngân sách Nhà nước hàng năm.

2. Đề nghị UBND tỉnh giao Sở Nội vụ căn cứ các đề xuất, giải pháp khắc phục, cải thiện các nội dung chưa đạt điểm tối đa của các cơ quan tham mưu, xây dựng Kế hoạch cải thiện Chỉ số CCHC năm 2022 và Chỉ số hài lòng về sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước năm 2022 trình UBND tỉnh trước 30/6/2022.

3. Đề nghị UBND tỉnh cho chủ trương xây dựng phần mềm khảo sát trực tuyến người dân, doanh nghiệp, cán bộ, công chức, viên chức để lấy thông tin thường xuyên, liên tục, kịp thời đẩy mạnh công tác CCHC.

4. Đề nghị UBND tỉnh giao Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tham mưu Chủ tịch UBND tỉnh khen thưởng đối với tập thể,

cá nhân tham mưu thực hiện tốt Chỉ số CCHC của tỉnh năm 2021 do Bộ Nội vụ công bố.

Sở Nội vụ tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh kết quả Chỉ số CCHC tỉnh Đắk Lắk năm 2021 và dự thảo Công văn chỉ đạo về việc thực hiện Chỉ số CCHC năm 2022, Chỉ số hài lòng về sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước năm 2022 (có dự thảo Công văn chỉ đạo của UBND tỉnh gửi kèm).

Kính trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Ban chỉ đạo CCHC của tỉnh;
- GD, PGD Sở (Đ/c Hùng);
- Lưu: VT, CCHC&VTLT.

**KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Hoàng Mạnh Hùng

Phụ lục 1
KẾT QUẢ THEO LĨNH VỰC CHỈ SỐ
CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH TỈNH ĐẮK LẮK TỪ NĂM 2017-2021
(Kèm theo Báo cáo số /BC-SNV ngày /5/2022 của Sở Nội vụ)

Stt	Chỉ số thành phần	Năm 2017	Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020	Năm 2021
1	Công tác chỉ đạo, điều hành CCHC	5,5	6,5	6,5	8,3929	8,47
2	Xây dựng và tổ chức thực hiện VBQPPL	8,16	8,67	8,67	8,5122	8,88
3	Cải cách thủ tục hành chính	14,49	13,22	13,22	11,994	12,96
4	Cải cách tổ chức bộ máy hành chính	8,23	7,74	7,74	8,4611	10,10
5	Xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ CBCCVC	11,12	11,47	11,47	9,6711	11,51
6	Cải cách tài chính công	5,04	8,41	8,41	10,923	9,42
7	Hiện đại hóa hành chính	8,86	10,16	10,16	13,552	13,34
8	Tác động của CCHC đến người dân, tổ chức và phát triển KTXH của tỉnh	13,96	13,36	13,36	11,71	11,86
	Tổng điểm	75,37	75,43	79,53	83,22	86,52
	Thứ hạng	43/63	43/63	50/63	45/63	36/63

* Năm 2021 là năm có vị trí xếp hạng Chỉ số Par Index tốt nhất của giai đoạn 2017- 2021.

Phụ lục 2
TIÊU CHÍ VÀ TIÊU CHÍ THÀNH PHẦN
CHỈ SỐ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH CHƯA ĐẠT ĐIỂM TỐI ĐA
(Kèm theo Báo cáo số /BC-SNV ngày /5/2022 của Sở Nội vụ)

Tiêu chí/ Tiêu chí thành phần	NỘI DUNG	Điểm tối đa	Điểm đạt được	Điểm chưa đạt	Cơ quan tham mưu, theo dõi, đôn đốc	Lý do
1	Chỉ đạo điều hành CCHC					
1.6	Thực hiện nhiệm vụ được Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao	1,5	1,4844	0,0156	Văn phòng UBND tỉnh	Theo Báo cáo số 71/BC-VPCP ngày 04/01/2022 của VPCP: Địa phương được giao 64 nhiệm vụ; có 62 nhiệm vụ hoàn thành đúng hạn; 1 nhiệm vụ hoàn thành nhưng quá hạn; 1 nhiệm vụ quá hạn nhưng chưa hoàn thành (Tổng số nhiệm vụ được giao không tính các nhiệm vụ chưa hoàn thành nhưng trong hạn).
2	Xây dựng và tổ chức thực hiện văn bản quy phạm pháp luật tại tỉnh					
2.4	Tác động của cải cách đến chất lượng VBQPPL do tỉnh ban hành	5	3,88	1,12	Sở Tư pháp	Đội ngũ cán bộ lãnh đạo quản lý trên địa bàn tỉnh đánh giá chưa tốt.
3	Cải cách thủ tục hành chính					
3.2.6	Công khai tiến độ, kết quả giải quyết hồ sơ TTHC trên Cổng TTĐT hoặc Cổng dịch vụ công của tỉnh	0,75	0,25	0,5	Văn phòng UBND tỉnh	Kiểm tra trực tiếp ngày 5/4/2022: Công khai TTHC không thường xuyên, chưa đầy đủ, chưa kịp thời. Một số TTHC vẫn còn dẫn chiếu đến các quy định TTHC, mẫu đơn, tờ khai đã hết hiệu

Tiêu chí/ Tiêu chí thành phần	NỘI DUNG	Điểm tối đa	Điểm đạt được	Điểm chưa đạt	Cơ quan tham mưu, theo dõi, đôn đốc	Lý do
						lực thi hành, gây khó khăn cho người dân, tổ chức khi tra cứu, thực hiện TTHC. Ví dụ: + Sở GDĐT: TTHC “Xét tuyển học sinh vào trường dự bị đại học” không cập nhật các quy định mới, vẫn dẫn chiếu đến quy định, tờ khai đã hết hiệu lực (TT 26 /2016/TT-BGDĐT của Bộ GDĐT đã hết hiệu lực thi hành toàn bộ; đã thay thế bởi TT 44/2021/TT-BGDĐT). + Sở TNMT: Một số TTHC lĩnh vực môi trường chưa được cập nhật các quy định, TTHC mới; vẫn dẫn chiếu đến các quy định hết hiệu lực, như TTHC “Đăng ký/đăng ký xác nhận lại kế hoạch bảo vệ môi trường”; vẫn công khai TTHC đã bị bãi bỏ là TTHC “Thẩm định, phê duyệt phương án cải tạo, phục hồi môi trường đối với hoạt động khai thác khoáng sản (báo cáo

Tiêu chí/ Tiêu chí thành phần	NỘI DUNG	Điểm tối đa	Điểm đạt được	Điểm chưa đạt	Cơ quan tham mưu, theo dõi, đôn đốc	Lý do
						riêng theo quy định tại Điều 5 Nghị định số 19/2015/NĐ-CP sửa đổi bổ sung bởi khoản 1 điều 2 Nghị định số 40/2019/NĐ-CP)” (Bộ TNMT đã công bố tại QĐ 87/QĐ-BTNMT ngày 14/1/2022, đến nay đã 3 tháng tỉnh chưa cập nhật).
3.4.1	Tỷ lệ hồ sơ TTHC do CQCM cấp tỉnh tiếp nhận trong năm được giải quyết đúng hạn	1,5	1,4749	0,025	Văn phòng UBND tỉnh	Chưa đảm bảo tỷ lệ hồ sơ TTHC được giải quyết đúng hạn do CQCM cấp tỉnh tiếp nhận trong năm
3.4.2	Tỷ lệ hồ sơ TTHC do UBND cấp huyện tiếp nhận trong năm được giải quyết đúng hạn	1,5	1,4806	0,019		Chưa đảm bảo tỷ lệ hồ sơ TTHC được giải quyết đúng hạn do CQCM cấp huyện tiếp nhận trong năm.
4	Cải cách tổ chức bộ máy					
4.4	Tác động của cải cách đến tổ chức bộ máy hành chính	4,5	3,1	1,4	Sở Nội vụ	Đội ngũ cán bộ lãnh đạo quản lý trên địa bàn tỉnh đánh giá chưa tốt.
5	Xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức					

Tiêu chí/ Tiêu chí thành phần	NỘI DUNG	Điểm tối đa	Điểm đạt được	Điểm chưa đạt	Cơ quan tham mưu, theo dõi, đôn đốc	Lý do
5.1.2	Tỷ lệ cơ quan, tổ chức hành chính của tỉnh bố trí công chức theo đúng vị trí việc làm được phê duyệt	1	0,5	0,5	Sở Nội vụ	Mặc dù các bộ chưa có hướng dẫn mới về VTVL thuộc ngành, lĩnh vực mình, tuy nhiên khi sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy, chức năng nhiệm vụ của các cơ quan, đơn vị thì địa phương phải thực hiện rà soát, ban hành điều chỉnh lại cơ cấu công chức theo vị trí việc làm; điều chỉnh lại Bản mô tả công việc và Khung năng lực của những vị trí việc làm có thay đổi (thay đổi đơn vị công tác, thay đổi nhiệm vụ) trên cơ sở những quy định của TW về vị trí việc làm đang có hiệu lực để làm căn cứ cho việc tuyển dụng, sử dụng, quản lý công chức viên chức. Tỉnh lấy lý do các bộ chưa có hướng dẫn để giải trình là không hợp lý; không đủ điều kiện cho điểm tối đa.
5.8	Tác động của cải cách đến quản lý cán bộ, công chức	2	1,6	0,4	Sở Nội vụ	Đội ngũ cán bộ lãnh đạo quản lý trên địa bàn tỉnh đánh giá chưa tốt.

Tiêu chí/ Tiêu chí thành phần	NỘI DUNG	Điểm tối đa	Điểm đạt được	Điểm chưa đạt	Cơ quan tham mưu, theo dõi, đôn đốc	Lý do
6	Cải cách tài chính công					
6.1.1	Thực hiện giải ngân kế hoạch đầu tư vốn ngân sách nhà nước hàng năm	1	0,7867	0,2133	Sở kế hoạch và Đầu tư	Tỷ lệ giải ngân vốn kế hoạch đầu tư vốn ngân sách nhà nước năm 2021 chưa đạt yêu cầu, vẫn còn trường hợp giải ngân chậm do nguyên nhân chủ quan, chưa nỗ lực cố gắng.
6.1.3	Tổ chức thực hiện các kiến nghị sau thanh tra, kiểm tra, kiểm toán nhà nước về tài chính, ngân sách	1	0,5988	0,4012	Sở Tài chính	Không đạt điểm tối đa vì tỉnh cung cấp tài liệu kiểm chứng về Tổ chức thực hiện các kiến nghị sau kiểm toán nhà nước về tài chính, ngân sách của năm 2020 (xử lý kiến nghị Kiểm toán Nhà nước năm 2020)
6.3.3	Thực hiện quy định về sử dụng các nguồn tài chính và phân phối kết quả tài chính tại các đơn vị SNCL.	1	0	1		Năm 2021, qua thanh tra, các cơ quan có thẩm quyền đã phát hiện và xử lý nhiều sai phạm về quản lý, sử dụng tài chính tại Trường Cao đẳng sư phạm Đắk Lắk. Do đó, chưa đủ điều kiện cho điểm.
6.4	Tác động của cải cách đến quản lý tài chính công	4	3,03	0,97		Đội ngũ cán bộ lãnh đạo quản lý trên địa bàn tỉnh đánh giá chưa tốt.
7	Hiện đại hóa hành chính					
7.1.9	Tỷ lệ dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 và 4 của tỉnh được	1	0,7367	0,2633	Sở Thông tin và Truyền thông	Tỉnh chưa đạt tỷ lệ dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 và 4 của tỉnh được tích hợp, cung cấp trên Cổng DVC quốc gia. Vẫn còn

Tiêu chí/ Tiêu chí thành phần	NỘI DUNG	Điểm tối đa	Điểm đạt được	Điểm chưa đạt	Cơ quan tham mưu, theo dõi, đôn đốc	Lý do
	tích hợp, cung cấp trên Cổng DVC quốc gia					Dịch vụ công đã hoàn thiện tái cấu trúc quy trình nhưng chưa tích hợp, cung cấp: 615/1.168 dịch vụ công.
7.3.2	Tỷ lệ hồ sơ TTHC được tiếp nhận qua dịch vụ bưu chính công ích (BCCI)	0,5	0	0,5		Chưa đạt tỷ lệ 5% giữa số hồ sơ đã tiếp nhận qua dịch vụ BCCI so với tổng số hồ sơ đã tiếp nhận trong năm của các TTHC. Năm 2021, tỉnh chỉ đạt tỷ lệ hồ sơ TTHC được tiếp nhận qua dịch vụ BCCI là 4,5%.
7.5	Tác động của cải cách đến hiện đại hóa hành chính	4	3,1	0,9		Đội ngũ cán bộ lãnh đạo quản lý trên địa bàn tỉnh đánh giá chưa tốt.
8	Tác động của CCHC đến người dân, tổ chức và phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh					
8.2	Mức độ thu hút đầu tư của tỉnh	1	0	1		Tổng số vốn thu hút đầu tư của tỉnh trong năm 2021 thấp hơn so với năm 2020.
8.3.1	Tỷ lệ doanh nghiệp thành lập mới trong năm	1	0	1		Ước thực hiện đến 31/12/2021, giải quyết đăng ký thành lập mới cho 1.050 doanh nghiệp, bằng 77,78% kế hoạch.
8.6	Mức độ thực hiện các chỉ tiêu phát triển KT-XH do HĐND tỉnh giao	1	0,5	0,5	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Năm 2021, tỉnh chỉ đạt dưới 100% chỉ tiêu phát triển KT-XH.